

Số: 92/QĐ-MNHT

Hải Tân, ngày 12 tháng 5 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công khai các khoản trong hè năm học 2024 - 2025**  
**Trường Mầm non công lập Hải Tân**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP HẢI TÂN**

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 26 về Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, GD phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Hướng dẫn số 2528/HDLN SGDDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Tài chính tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai các khoản thu góp trong hè năm học 2024 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường MN Công lập Hải Tân tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Thị Lan Phương**

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU GÓP TRONG HÈ  
NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương; Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-MNHT ngày 10/5/2025 của Trường mầm non Hải Tân;

Trường mầm non Hải Tân thông báo các khoản thu trong hè năm học 2024-2025 như sau:

| STT | Nội dung                                        | Đơn vị tính | Mức thu                           |           | Thời gian thu                |
|-----|-------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------|-----------|------------------------------|
|     |                                                 |             | Nhà trẻ                           | Mẫu giáo  |                              |
| 1   | Tiền ăn: 23.000 đ/ ngày x 26 ngày               | đ/HS/tháng  | 598.000                           | 598.000   | Từ ngày 05 đến 15 hàng tháng |
| 2   | Phụ phí bán trú                                 | đ/HS/tháng  | 65.000                            | 65.000    |                              |
| 3   | Công hè                                         | đ/HS/tháng  | 1.287.000                         | 1.287.000 |                              |
| 4   | Nước uống học sinh                              | đ/HS/tháng  | 7.000                             | 7.000     |                              |
| 5   | Lao công, vệ sinh trường lớp                    | đ/HS/tháng  | 30.000                            | 30.000    |                              |
| 6   | Sổ liên lạc điện tử<br>(Theo nhu cầu của PH HS) | đ/HS/tháng  | 10.000                            | 10.000    |                              |
| 7   | Điện điều hòa                                   | đ/HS/tháng  | Theo thực tế số điện năng sử dụng |           |                              |

  
Trần Thị Lan Phương